Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1092/TB-CCTHADS

TP Bến Tre, ngày 13 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 38/2023/DSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1092/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 41/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre – Địa chỉ số 3^{E}1, Khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Quyền sử dụng đất ở đô thị và công trình xây dựng: phần đất thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 10, diện tích 156,5m^2 tọa lạc tại phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

TT	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Tỷ lệ CLCL (%)	Thành tiền (đồng)
I	**Quyền sử dụng đất**					**2.398.763.923**
01	Đất ở tại đô thị	m^2	156,50	15.327.565		2.398.763.923
II	**Công trình xây dựng**					**485.015.008**
01	Nhà chính	m^2	99,800	4.563.000	85%	387.079.290
02	Nhà kho	m^2	10,730	1.630.000	70%	12.242.930
03	Sân nền	m^2	42,700	289.000	70%	8.638.210

04	Hàng rào 1	m^2	32,775	1.248.000	75%	30.677.400
05	Cổng rào 1	m^2	7,280	2.223.000	80%	12.946.752
06	Cổng rào 2	m^2	3,300	2.026.000	80%	5.348.640
07	Hàng rào 2	m^2	31,119	1.128.000	80%	28.081.786
TỔNG CỘNG (I) + (II)						2.883.778.931
LÀM TRÒN						**2.883.779.000**
Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng./.						

Vậy, thông báo để đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Công ty đấu giá hợp danh Tây Nam biết.

Đề nghị Công ty đấu giá hợp danh Tây Nam tiến hành ký hợp đồng bán đấu giá đối với tài sản đã kê biên trên./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Dương Khải

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT của Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự, người có QLNV liên quan;
- Tổ chức bán đấu giá;
- Lưu VT, HSTHA.

.

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Bến Tre, ngày 13 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Tây Nam – Chi nhánh Bến Tre – Địa chỉ số 3E1, Khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **91 điểm.**

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối *(nếu có):* Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM *(bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):*

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Tây Nam
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**22**
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2

4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả**	**20**
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	2
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**39**
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18

3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	1
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**	**5**
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá *(không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá *(không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*	5
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**5**

Tổng số điểm	**91**

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT của Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự, người có QLNV liên quan;
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Dương Khải